

Số: 1369 /KH-SNN

Lai Châu, ngày 29 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc
Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 130-KH/TU ngày 29/11/2022 của Tỉnh ủy Lai Châu Kế hoạch quản lý biên chế cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND, ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực viên chức áp dụng chung cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-SNN ngày 29/6/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu;

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển chọn nguồn nhân lực có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm, vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, dân chủ, chất lượng và đúng pháp luật để lựa chọn được những người có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Phải căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng; căn cứ vào chỉ tiêu biên chế sự nghiệp được giao và đảm bảo phù hợp với lộ trình tinh giản biên chế của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các quy định hiện hành của pháp luật về tuyển dụng viên chức.

II. SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC

1. Số lượng người làm việc được giao: 59 người

- Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa, Chi cục Trồng trọt và BVTV: 14 người.
- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: 23 người.
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường: 09 người
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng: 13 người.

2. Số lượng người làm việc chưa sử dụng: 27 người

- Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa, Chi cục Trồng trọt và BVTV: 11 người.
- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: 07 người.
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường: 03 người.
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng: 06 người.

3. Số lượng viên chức cần tuyển: 23 người.

3.1. Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa, Chi cục Trồng trọt và BVTV: 10 người.

- Vị trí việc làm Dự báo tình hình sâu bệnh, phòng trừ dịch hại trên cây

trồng: 10 người.

3.2. *Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: 07 người.*

- Vị trí việc làm Đào tạo tập huấn: 02 người
- Vị trí việc làm Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 03 người
- Vị trí việc làm Quản lý công tác chế biến, thương mại Nông lâm sản và thủy sản: 02 người

3.3. *Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng: 06 người.*

- Vị trí việc làm Kế hoạch kỹ thuật: 05 người (Trong đó: Kế hoạch: 01 người; Kỹ thuật: 04 người).
- Vị trí việc làm Kế toán tài vụ: 01 người.

(Có bảng vị trí cần tuyển dụng chi tiết kèm theo)

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn chung

1.1. *Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc; nam, nữ; thành phần xã hội; tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức*

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển viên chức;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc được giao;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng.

1.2. *Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển*

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

*** *Trình độ chuyên môn:***

- Vị trí việc làm Dự báo tình hình sâu bệnh, phòng trừ dịch hại trên cây trồng: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc các ngành, chuyên ngành: Nông học, trồng trọt, nông lâm kết hợp, khoa học cây trồng, khuyến nông, bảo vệ thực vật.

- Vị trí việc làm Đào tạo tập huấn: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc các ngành, chuyên ngành: Nông học, lâm nghiệp, lâm học, lâm sinh, nông lâm kết hợp, trồng trọt, chăn nuôi thú y, thú y, thủy sản, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, khuyến nông, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thực phẩm, công nghệ sinh học.

- Vị trí việc làm Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc các ngành, chuyên ngành: Nông học, nông lâm kết hợp, chăn nuôi thú y, thú y, thủy sản, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, trồng trọt, khoa học cây trồng, khuyến nông, công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm.

- Vị trí việc làm Quản lý công tác chế biến, thương mại Nông lâm sản và thủy sản: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc các ngành, chuyên ngành: Nông học, lâm nghiệp, lâm học, lâm sinh, chăn nuôi thú y, thủy sản, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông, lâm sản và thủy sản, công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm, kinh tế, quản trị kinh doanh.

- Vị trí việc làm Kế hoạch kỹ thuật:

+ Kế hoạch: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc các ngành, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, kinh tế.

+ Kỹ thuật: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc các ngành, chuyên ngành: Lâm học, lâm nghiệp, lâm sinh, quản lý tài nguyên rừng, nông lâm kết hợp, kỹ thuật trắc địa bản đồ.

- Vị trí việc làm Kế toán tài vụ: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc các ngành, chuyên ngành: Kinh tế, tài chính, kế toán.

* Trình độ tin học, ngoại ngữ: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

IV. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2:

- Hình thức: Phỏng vấn.

- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Việc kiểm tra kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức xây dựng các đề phỏng vấn môn nghiệp vụ chuyên ngành tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: Phỏng vấn 30 phút (trước khi phỏng vấn thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

- Thang điểm: 100 điểm.

V. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, như sau:

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

1.1. Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

1.2. Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục V Kế hoạch này (nếu có) cao hơn, lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

VII. HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG, QUYẾT ĐỊNH TUYỂN DỤNG VÀ NHẬN VIỆC

1. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc

a) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết và thực hiện ký hợp đồng làm việc với viên chức.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng,

người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc.

c) Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

d) Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 1, Mục này hoặc điểm c, khoản này. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì Giám đốc Sở quyết định người trúng tuyển theo quy định tại khoản 2, Mục VI.

VIII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ) kèm theo 04 bì thư (có dán tem, ghi rõ họ tên và địa chỉ của thí sinh) và 02 ảnh 4x6 (mặt sau ghi rõ các thông tin của cá nhân về họ tên, ngày tháng năm sinh).

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung kê khai trong phiếu đăng ký dự tuyển.

2. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển là 30 ngày (*Sẽ có thông báo thời gian tiếp nhận hồ sơ cụ thể sau*).

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (*Quầy Sở Nông nghiệp và PTNT*) - tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, Tổ 23, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện về địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự tuyển.

IX. THỜI GIAN, ĐỊA CHỈ, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Thời gian và địa điểm tổ chức xét tuyển viên chức dự kiến trong quý III/2023, tại Hội trường tầng 2 Sở Nông nghiệp và PTNT. Thời gian cụ thể sẽ được thông báo trên Trang thông tin điện tử của Sở (địa chỉ: <https://sonnptnt.laichau.gov.vn>), niêm yết tại tầng 1, Sở Nông nghiệp và PTNT và gửi đến từng thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 2.

X. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 2 nộp phí theo thông báo triệu tập của Hội đồng tuyển dụng viên chức. Thí sinh đã nộp phí dự tuyển, đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nhưng không tham gia thi tuyển sẽ không được hoàn trả phí dự tuyển.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức và các Ban giúp việc

1.1. Hội đồng tuyển dụng viên chức: Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Điều 2, Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ

1.2. Ban Giám sát kỳ tuyển dụng: Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

1.3. Các Ban giúp việc của Hội đồng: Hội đồng tuyển dụng viên chức quyết định thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi; Ban Kiểm tra, sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2.

2. Giao Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu

- Tham mưu, trình Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Nông nghiệp và PTNT, Ban giám sát xét tuyển dụng viên chức Nông nghiệp và PTNT; trình Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập các Ban, Tổ giúp việc.

- Là đơn vị thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức; tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo kế hoạch.

- Tham mưu Thông báo tuyển dụng, thông báo danh sách đủ điều kiện dự tuyển; triệu tập thí sinh dự tuyển; thông báo kết quả xét tuyển, kết quả trúng tuyển đến người dự tuyển.

- Tổng hợp kết quả xét tuyển để Hội đồng tuyển dụng viên chức báo cáo Giám đốc Sở quyết định công nhận kết quả tuyển dụng.

3. Văn phòng Sở

- Tham mưu, phối hợp chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tốt kỳ tuyển dụng viên chức.

- Phối hợp thực hiện việc thu, chi phí dự tuyển kịp thời, đúng quy định.

- Cử người tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng viên chức (nếu có).

- Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ xây dựng dự toán kinh phí tổ chức xét tuyển.

- Phối hợp đăng tải Kế hoạch, Thông báo tuyển dụng, Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2 lên Trang thông tin điện tử của Sở và niêm yết tại trụ sở; hợp đồng đăng tải Thông báo tuyển dụng trên Báo Lai Châu.

- Đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình tổ chức tuyển dụng viên chức.

- Thực hiện các nội dung khác theo sự phân công của Giám đốc Sở và Hội đồng tuyển dụng viên chức.

4. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Có trách nhiệm hướng dẫn việc thu, chi phí dự tuyển kịp thời, đúng quy định.

- Thẩm định dự toán kinh phí xét tuyển viên chức, đề nghị Sở Tài chính xem xét trình cấp có thẩm quyền bố trí cấp bổ sung kinh phí để Sở tổ chức thực hiện.

- Cử người tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng viên chức (nếu có).

- Thực hiện các nội dung khác theo sự phân công của Giám đốc Sở và Hội đồng tuyển dụng viên chức.

5. Thanh tra Sở

- Cử công chức tham gia Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức tham gia giám sát trong quá trình xét tuyển viên chức đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác tuyển dụng theo thẩm quyền.

- Thực hiện các nội dung khác theo sự phân công của Giám đốc Sở và Hội đồng tuyển dụng viên chức.

6. Các đơn vị trực thuộc

- Phối hợp, cung cấp danh mục tài liệu ôn tập.

- Cử người tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng viên chức (nếu có).

- Hướng dẫn người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng; phân công công tác, phân công hướng dẫn tập sự theo đúng vị trí tuyển dụng và thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức theo quy định;

- Thực hiện các nội dung khác theo sự phân công của Giám đốc Sở và Hội đồng tuyển dụng viên chức.

7. Hội đồng tuyển dụng viên chức có trách nhiệm triển khai việc tuyển dụng viên chức theo đúng kế hoạch này; quyết định thành lập các Ban giúp việc; mời Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức tham gia giám sát trong quá trình xét tuyển viên chức đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 2846/KH-SNN ngày 28/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023 và Thông báo số 313/TB-SNN ngày 22/2/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT (*qua Phòng Tổ chức cán bộ - Số điện thoại 02133.876 713*) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (p/h đăng tải);
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông
thôn
Cơ quan: Tỉnh Lai Châu



Đặng Văn Châu

TỔNG HỢP RÀ SOÁT SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC CÒN THIẾU VÀ ĐỀ NGHỊ TUYỂN DỤNG NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNN, ngày tháng năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên đơn vị	Biên chế						Số lượng biên chế đề nghị tuyển dụng	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Trình độ đề nghị tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành đào tạo đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
		Kế hoạch biên chế giao năm 2023	Biên chế được sử dụng tính đến 2026 (Sau khi đã thực hiện tinh giản biên chế theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ chính trị (Giảm 10%))	Số biên chế có mặt tính đến 15/6/2023	Số biên chế nghỉ hưu giai đoạn 2022-2026	Số lượng biên chế còn thiếu	Vị trí việc làm còn thiếu					
	TỔNG	59	59	32	0	27	0	23	0			
I	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	14	14	3	0	11		10				
	Viên chức	14	14	3		11	2.12. Dự báo tình hình sâu bệnh, phòng trừ dịch hại trên cây trồng	10	2.12. Dự báo tình hình sâu bệnh, phòng trừ dịch hại trên cây trồng	Đại học trở lên	Nông học, trồng trọt, nông lâm kết hợp, khoa học cây trồng, khuyến nông, bảo vệ thực vật	
II	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	23	23	16	0	7		7				
	Viên chức	23	23	16		7	2.3. Đào tạo tập huấn	2	2.3. Đào tạo tập huấn	Đại học trở lên	Nông học, lâm nghiệp, lâm học, lâm sinh, nông lâm kết hợp, trồng trọt, chăn nuôi thú y, thú y, thủy sản, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, khuyến nông, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thực phẩm, công nghệ sinh học.	
							2.6. Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản	3	2.6. Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản		Nông học, nông lâm kết hợp, chăn nuôi thú y, thú y, thủy sản, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, trồng trọt, khoa học cây trồng, khuyến nông, công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm.	
							2.7. Quản lý công tác chế biến, thương mại nông lâm sản và thủy sản	2	2.7. Quản lý công tác chế biến, thương mại nông lâm sản và thủy sản		Nông học, lâm nghiệp, lâm học, lâm sinh, chăn nuôi thú y, thủy sản, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông, lâm sản và thủy sản, công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm, kinh tế, quản trị kinh doanh.	

STT	Tên đơn vị	Biên chế						Số lượng biên chế đề nghị tuyển dụng	Vị trí việc làm đề nghị tuyển dụng	Trình độ đề nghị tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành đào tạo đề nghị tuyển dụng	Ghi chú
		Kế hoạch biên chế giao năm 2023	Biên chế được sử dụng tính đến 2026 (Sau khi đã thực hiện tinh giản biên chế theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ chính trị (Giảm 10%))	Số biên chế có mặt tính đến 15/6/2023	Số biên chế nghỉ hưu giai đoạn 2022-2026	Số lượng biên chế còn thiếu	Vị trí việc làm còn thiếu					
III	Quỹ Bảo vệ và PTR	13	13	7		6		6				
	Viên chức	13	13	7		6	2.17. Kế hoạch kỹ thuật	5	2.17. Kế hoạch kỹ thuật (Trong đó: Kế hoạch: 01 người; Kỹ thuật: 04 người)	Đại học trở lên	+ Kế hoạch: Quản trị kinh doanh, kinh tế. + Kỹ thuật: Lâm học, lâm nghiệp, lâm sinh, quản lý tài nguyên rừng, nông lâm kết hợp, kỹ thuật trắc địa bản đồ.	
							2.18. Kế toán tài vụ	1	2.18. Kế toán tài vụ		Kinh tế, tài chính, kế toán.	
IV	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	9	9	6	0	3	0	0	0	0		
	Viên chức	9	9	6		3						